

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3152 /CTH-QLDN3

Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2026

V/v hóa đơn, chứng từ và quyết toán
thuế TNCN

Kính gửi: Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ
Mã số thuế: 0300942001-022
Địa chỉ: Số 06, Nguyễn Trãi, Phường Ninh Kiều, TP.
Cần Thơ

Trả lời Công văn số 2986/PCCT-TCKT ngày 09/4/2026 của Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ về việc hướng dẫn chế độ hóa đơn, chứng từ và quyết toán thuế đối với các khoản chi trả cho hộ kinh doanh vượt ngưỡng chịu thuế phát sinh trong năm 2025, Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

1. Về việc hóa đơn, chứng từ đối với cá nhân, hộ kinh doanh.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15:

“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

c) Các khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ”

Căn cứ điểm a khoản 13 Điều 3 Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP:

“Điều 3. Hồ sơ của khoản chi được tính vào chi phí được trừ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

13. Hồ sơ của một số khoản chi theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được quy định như sau:

*a) mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng, hồ sơ gồm: **Chứng từ chi trả tiền cho người bán** theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ (đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày của từng hộ, cá nhân từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt); **bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ theo Mẫu số***



02/TNDN ban hành kèm theo Thông tư này do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm;”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng thì khoản chi được tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định tại điểm a khoản 13 Điều 3 Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026 của Bộ Tài chính.

2. Về hóa đơn cho cá nhân mới thành lập Hộ kinh doanh

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

*2. Hộ kinh doanh là loại hình kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình **đăng ký thành lập** theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh”*

Căn cứ khoản 2 Điều 83, khoản 4 Điều 85 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp:

“Điều 83. Nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh

*2. Người thành lập hộ kinh doanh, hộ kinh doanh có nghĩa vụ đăng ký hộ kinh doanh, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Nghị định này, **không được hoạt động dưới danh nghĩa hộ kinh doanh mà không đăng ký**.*

“Điều 85. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

4. Hộ kinh doanh có quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện....”

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (được bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP):

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ bao gồm:

a) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

c) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, tổ hợp tác;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;

đ) Tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh.

e) Nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và

các dịch vụ khác đăng ký tự nguyện sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định này”

Căn cứ các quy định nêu trên, hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh chỉ được pháp luật công nhận kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; đồng thời, việc sử dụng hóa đơn được thực hiện đối với hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ phát sinh trong thời gian người nộp thuế có tư cách là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

3. Về kê khai Quyết toán thuế TNCN

Căn cứ điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế:

“Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

6. Các loại thuế, khoản thu khai quyết toán năm ... Cụ thể như sau:

d) Thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Cụ thể như sau:

d.1) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi trả, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế...”

Căn cứ Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính, quy định Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN:

“- Tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu số 05/QTT-TNCN.

...

- Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo thuế suất toàn phần mẫu số 05-2/BK-QTT-TNCN.”

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân:

“Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế



i. Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.”

Căn cứ các quy định nêu trên, việc kê khai quyết toán thuế TNCN năm 2025 đối với các khoản chi trả của Công ty được thực hiện như sau:

- Đối với khoản chi trả trước thời điểm cá nhân đăng ký hộ kinh doanh: Đây là khoản thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân. Công ty khấu trừ thuế TNCN theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thì kê khai vào Phụ lục mẫu số 05-2/BK-QTT-TNCN khi lập quyết toán thuế TNCN năm 2025.

- Đối với khoản chi trả kể từ thời điểm cá nhân đã đăng ký hộ kinh doanh: Đây được xác định là thu nhập từ hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh. Công ty không thực hiện khấu trừ thuế TNCN và không kê khai khoản này vào hồ sơ quyết toán thuế TNCN của tổ chức. Cá nhân/Hộ kinh doanh có trách nhiệm tự thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Thuế thành phố Cần Thơ trả lời đề Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTPC “kiểm tra”;
- Phòng Ktr1, 2, 3;
- Phòng QLDN1, 2, 4;
- Các Thuế Cơ sở;
- Website Thuế thành phố Cần Thơ;
- Lưu: VT, QLDN3.

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Huỳnh Tấn Phát